

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 16/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hoài Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Nhụ và bà Nguyễn Thị Huệ;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hạp Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh** tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 15/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐ-TA ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Anh S, sinh năm 1972 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn trình bày như sau:***

Bà và ông Nguyễn Anh S có tổ chức đám cưới vào ngày 16/8/1995 (âm lịch) nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng về sống cùng nhau tại thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên. Đến năm 1997, khi bà có thai cháu Nguyễn Thùy L, do ông S hay bỏ đi chơi, không quan tâm đến vợ con nên bà về ở với bố mẹ đẻ ở thôn Châu Cầu. Khi đó, thỉnh thoảng ông S có đến thăm nhưng không ở cùng. Đến năm 2000, ông S bỏ đi đâu không rõ cũng không nói gì cho bà và gia đình ông S. Thỉnh thoảng ông S về thăm nhà nhưng sau đó lại bỏ đi. Ông S không nói với bà và gia đình việc ông S ở đâu và làm gì nên không ai biết được cụ thể ông S hiện ở đâu và làm gì, cũng không liên lạc được với ông S. Ông S có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Từ năm 2000 đến nay, bà và ông S đã không cùng chung sống, cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ cho bà ly hôn ông Nguyễn Anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 29/9/1997. Hiện cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và đất ruộng: Bà và ông S không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn:** Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Toà án đã tiến hành giao và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp đối chứng chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập phiên tòa họp lệ đến lần thứ 2 cho ông S nhưng ông S vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì gửi đến Tòa án về việc bà D đề nghị ly hôn với ông.

Xác minh với cụ Nguyễn Công D và cụ Nguyễn Thị Mai L là bố mẹ đẻ của ông S có trình bày: Năm 1995, gia đình có tổ chức đám cưới cho ông S và bà D, sau khi kết hôn vợ chồng về sống với ông bà tại thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên. Năm 1997, bà D sinh con gái là Nguyễn Thuỳ L. Sau đó bà D về nhà mẹ đẻ tại thôn Châu Cầu sinh sống. Từ đó ông S và bà D không sống cùng nhau. Hiện ông S vẫn ở với vợ chồng ông bà nhưng thường xuyên vắng nhà, gia đình không liên lạc được. Về việc ông S và bà D có đăng ký kết hôn hay không thì các cụ không nhớ được. Về việc bà D xin ly hôn ông S thì đề nghị Toà chấp nhận vì ông S và bà D đã không sống cùng nhau nữa.

Toà án tiến hành xác minh với ông Nguyễn Văn Qu là trưởng thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên thì ông Qu trình bày: Ông Nguyễn Anh S là con trai của cụ Nguyễn Công Duyệt và cụ Nguyễn Thị Mai Lưu. Cả gia đình sinh sống tại thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên. Tuy nhiên, ông S chỉ thỉnh thoảng có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không thông báo với chính quyền địa phương. Về việc ông S và bà D có đăng ký kết hôn hay không thì ông không biết. Tuy nhiên, ông S và bà D không sống cùng nhau.

Toà án đã tiến hành xác minh với bà Đỗ Thị H là công chức tư pháp xã Đào Viên, bà H trình bày: Hiện nay, các tài liệu về quản lý hộ tịch tại xã Đào Viên từ năm 2000 trở về trước không còn lưu trữ nên việc ông Nguyễn Anh S và bà Nguyễn Thị D có kết hôn với nhau hay không thì không có tài liệu để xác định.

Tại phiên tòa, bà D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Điều 72 BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 273 BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Anh S.

- Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Anh S có HKTT tại thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Anh S thông qua bố mẹ đẻ của ông S, đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông S cư trú theo đúng quy định của pháp luật để ông S tham gia tố tụng trong vụ án, nhưng ông Nguyễn Anh S không tham gia, không có ý kiến gì gửi đến Tòa án nên phải chịu trách nhiệm về việc không có quan điểm của mình. Đến phiên tòa xét xử, Tòa án cũng đã triệu tập ông S hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Anh S và bà Nguyễn Thị D tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy việc kết hôn của ông S và bà D đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay bà D đề nghị ly hôn với ông S, ông S không có ý kiến gì về việc này. Căn cứ Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Anh S.

- Về con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng, bà D và ông S có con chung là chị Nguyễn Thuỳ L, sinh ngày 29/9/1997. Hiện chị L đã trưởng thành, bà D không yêu cầu giải quyết về con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà D trình bày bà D và ông S không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Ông S không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 217, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D.

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Anh S.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà D đã nộp đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0001741 ngày 27/11/2023 của Chi cục THA dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Các đương sự;
- THADS thị xã Quế Võ.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hoài Phương**